

Báo cáo Thị trường Cà phê

Tháng 10 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường cà phê thế giới	04
1. Sản xuất	04
2. Tiêu thụ	04
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	09
Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam	10
1. Sản xuất	10
2. Tiêu thụ	11
3. Diễn biến giá	12
4. Dự báo	13
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	14
1. Giá cà phê vẫn neo đỉnh, doanh nghiệp cần thận trọng hơn	14
2. Cà phê Việt Nam trên hành trình nâng tầm giá trị	14
3. Kết quả kinh doanh quý III/2025 và 9 tháng đầu năm	15
Phụ lục	17

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài -
Bộ Nông nghiệp Mỹ

ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế

VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 9 đạt 11 triệu bao, giảm 2,8% so với 11,3 triệu bao của cùng kỳ năm ngoái. Kết thúc niên vụ cà phê 2024-2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 138,7 triệu bao, giảm 0,3% so với 139 triệu bao trong niên vụ 2023-2024. *(Theo ICO).*
- Giá cà phê robusta giao trong tháng 1/2026 cuối tháng 10 ở mức 4.540 USD/tấn, tăng nhẹ 3,4% so với đầu tháng. Trong khi đó, giá cà phê arabica ghi nhận mức tăng 2,3% lên hơn 392 US Cent/pound, tương đương 8.711 USD/tấn. *(Theo số liệu từ ICE).*
- Sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2025- 2026 được dự báo sẽ tăng thêm 4,3 triệu bao so với niên vụ 2024-2025, lên mức kỷ lục 178,7 triệu bao. Trong khi đó, tiêu thụ cà phê toàn cầu được dự báo sẽ đạt 169,4 triệu bao. *(Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ).*
- Tại Việt Nam, cà phê niên vụ mới đang vào mùa thu hoạch. Nếu không có ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu thì sản lượng niên vụ này theo đánh giá từ nhiều nguồn khảo sát thì có thể tăng so với niên vụ cũ khoảng 10%.
- Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 10 đạt 68.316 tấn, kim ngạch thu về 394,4 triệu USD, giảm 15,8% về lượng và 14,7% về kim ngạch so với tháng trước, nhưng tiếp tục tăng mạnh 50,4% về lượng và 51,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. *(Theo Cục Hải quan).*
- Tính chung 10 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê đạt 1,3 triệu tấn, kim ngạch hơn 7,4 tỷ USD, tăng 13,4% về lượng và tăng tới 62% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2024.
- Giá cà phê nội địa tính đến ngày 31/10 dao động trong khoảng 116.800 - 118.200 đồng/kg, tăng khoảng 1.000 - 2.000 đồng/kg so với hồi đầu tháng. Bước sang tháng 11, giá cà phê tiếp tục đà tăng. Tính đến ngày 12/11, giá cà phê nhân xô vụ mới được thu mua ở mức 117.300- 118.500 đồng/kg, tăng 4.500 đồng/kg so với một tháng trước và cao hơn 7,8%, tương ứng 8.600 đồng/kg so với cùng kỳ năm ngoái.
- Báo cáo tài chính quý III/2025 của các công ty sản xuất và kinh doanh cà phê đang trên sàn chứng khoán cho thấy tình hình chung vẫn thua lỗ dù doanh thu đã cải thiện mạnh.

Phần I: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Kết thúc niên vụ cà phê 2024-2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 138,7 triệu bao, giảm 0,3% so với 139 triệu bao trong niên vụ 2023-2024. Giá cà phê thế giới tiếp tục duy trì đà tăng, thiết lập mức cao mới khi nguồn cung thắt chặt và thời tiết ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất.

1 Sản xuất

Theo báo cáo của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), niên vụ 2023-2024 là năm “được mùa” đối với xuất khẩu arabica của Brazil, khi sản lượng tăng 21,7%, đạt mức cao kỷ lục.

Tại Ethiopia, sản lượng cà phê nội địa tăng 11,2%, đạt 9,9 triệu bao. Còn tại Indonesia và Việt Nam, sản lượng robusta của hai nước giảm lần lượt 23,7% và 12,8%. Tuy nhiên, trong niên vụ 2024-2025, tổng sản lượng robusta của Indonesia và Việt Nam đã tăng 11% so với niên vụ trước.

Tại Colombia, sản lượng tăng 16,5% lên 14,9 triệu bao trong niên vụ 2024-2025.

Lượng tồn kho cà phê robusta được chứng nhận trên sàn London giảm 6,2% so với tháng trước, kết thúc tháng 10 ở mức 1,01 triệu bao. Đáng chú ý, lượng cà phê arabica được chứng nhận tại New York giảm mạnh 24,2% so với tháng trước, xuống còn 0,47 triệu bao (60 kg/bao).

Nguồn cung từ Trung Mỹ tiếp tục gây áp lực tăng giá trong tháng 10, do ảnh hưởng của bão Melissa, lượng mưa thấp tại các vùng sản

xuất trọng điểm ở Brazil và tình trạng thiếu hụt lao động.

Ngoài ra, tình trạng thiếu container, chậm trễ trong khâu logistics với thời gian trung chuyển kéo dài và các hạn chế tại kênh đào Suez làm gia tăng lượng cà phê “đang trên đường vận chuyển”, khiến nguồn cung thực tế đến tay người mua giảm.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo sẽ tăng thêm 4,3 triệu bao so với niên vụ 2024-2025, lên mức kỷ lục 178,7 triệu bao. Trong khi đó, tiêu thụ cà phê toàn cầu được dự báo sẽ đạt 169,4 triệu bao.

2 Tiêu thụ

Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 9 đạt 11 triệu bao, giảm 2,8% so với 11,3 triệu bao của cùng kỳ năm ngoái. Kết thúc niên vụ cà phê 2024-2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 138,7 triệu bao, giảm 0,3% so với 139 triệu bao trong niên vụ 2023-2024.

Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt tổng cộng 121,3 triệu bao, giảm 0,8% so với niên vụ trước. Riêng trong tháng 9, xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu đạt 9,9 triệu bao, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm ngoái và là tháng thứ sáu liên tiếp có mức tăng trưởng âm trong niên vụ 2024-2025.

Nguyên nhân chủ yếu là do xuất khẩu nhóm cà phê arabica Brazil đã giảm 7,6% trong niên

vụ vừa qua, xuống còn 39,3 triệu bao. Brazil là yếu tố chính dẫn đến sự sụt giảm này, khi lượng xuất khẩu của nước này giảm 11,7%, còn 32,2 triệu bao trong niên vụ 2024-2025.

Đà giảm mạnh của Brazil dường như liên quan đến tính chu kỳ trong sản xuất cà phê arabica của nước này và hiệu ứng mức nền so sánh cao của cùng kỳ năm trước. Niên vụ 2023-2024 là năm “được mùa” đối với xuất khẩu arabica của Brazil, khi sản lượng tăng 21,7%, đạt mức cao kỷ lục.

Sự suy giảm từ Brazil được bù đắp phần nào bởi sự gia tăng mạnh mẽ của Ethiopia, quốc gia ghi nhận khối lượng xuất khẩu arabica tăng 24,4%, đạt 4,9 triệu bao trong niên vụ 2024-2025 — tức tăng ròng 0,96 triệu bao so với vụ trước.

Kết quả tăng trưởng hai con số của Ethiopia trong niên vụ 2024-2025 đến từ sản lượng nội địa tăng 11,2%, đạt 9,9 triệu bao, cùng với khối lượng tồn kho được tung ra thị trường cao hơn bình thường, được thúc đẩy bởi giá cà phê arabica Brazil tăng mạnh, đạt trung bình 361,6 US cent/pound trong niên vụ 2024-2025, tăng 58,9% so với năm trước (**Biểu đồ 1**).

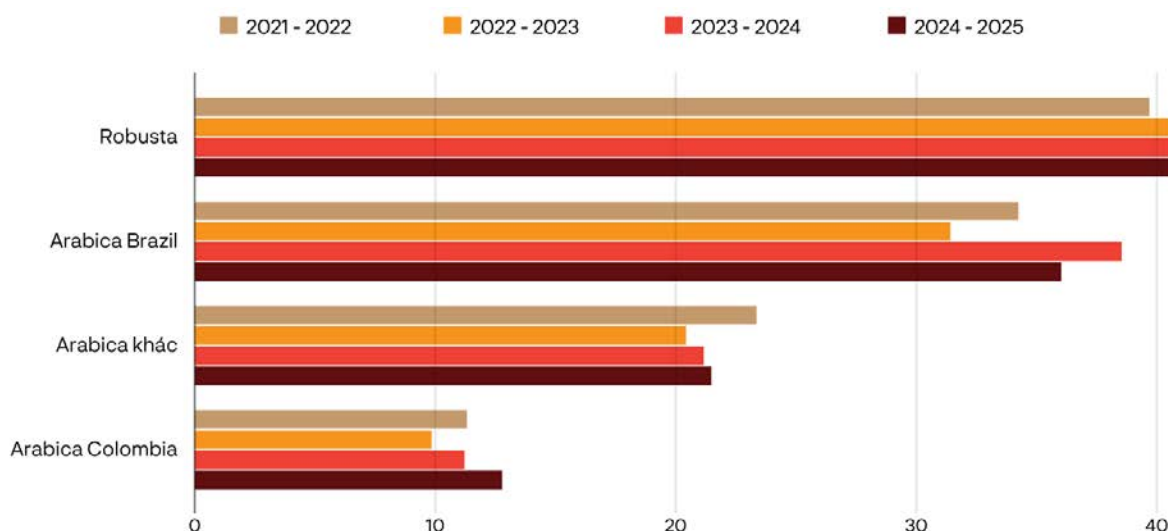
Với nhóm cà phê nhân xanh robusta, xuất khẩu đạt 44,3 triệu bao trong niên vụ 2024-2025, tương đương niên vụ 2023-2024. Tuy nhiên, xuất khẩu robusta giữa các quốc gia sản xuất hàng đầu đã chứng kiến sự biến động mạnh trong niên vụ vừa qua.

Theo đó, **xuất khẩu cà phê robusta của Brazil đã giảm 47,8%**, xuống còn 4,9 triệu bao so với 9,4 triệu bao của niên vụ trước. Mức giảm mạnh hai con số này đã được dự báo trước, bởi khối lượng xuất khẩu năm ngoái của Brazil là mức cao kỷ lục, gần gấp ba lần mức trung bình của 5 niên vụ trước đó (2018-2019–2022-2023) — phản ánh sự thiếu hụt nguồn cung robusta toàn cầu do mất mùa nghiêm trọng ở các quốc gia sản xuất robusta hàng đầu khác.

Trong niên vụ 2023-2024, xuất khẩu robusta của Indonesia và Việt Nam lần lượt giảm 37% và 15,7%, tương đương mức giảm ròng 5,3 triệu bao. Những sự sụt giảm mạnh này chủ yếu đến từ sản lượng robusta của hai nước giảm lần lượt 23,7% và 12,8%, tương ứng mức giảm ròng 6,1 triệu bao.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong niên vụ 2024-2025 (Tháng 10/2024 đến tháng 9/2025)

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Tuy nhiên, trong niên vụ 2024-2025, **tổng sản lượng robusta của Indonesia và Việt Nam đã tăng 11% so với niên vụ trước**, tức tăng thêm 3,65 triệu bao; đồng thời xuất khẩu của hai nước tăng mạnh lần lượt 132,6% và 31,3%, mang lại mức tăng ròng 5,4 triệu bao. Sự hồi phục mạnh mẽ của hai nguồn cung châu Á này đã khiến Brazil mất thị phần trên thị trường Robusta toàn cầu.

Trong khi đó, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Colombia tăng mạnh 11,5% trong niên vụ 2024-2025, đạt 13,9 triệu bao. Niên vụ vừa qua, nước sản xuất chính của nhóm cà phê này là Colombia ghi nhận xuất khẩu tăng 13%, lên 12,4 triệu bao. Với việc xuất khẩu trung bình 96% sản lượng cà phê, kết quả xuất khẩu gần đây của Colombia phản ánh sự gia tăng mạnh mẽ trong sản xuất, với sản lượng tăng 16,5% lên 14,9 triệu bao trong niên vụ 2024-2025.

Tương tự, khối lượng xuất khẩu của nhóm cà phê arabica khác cũng tăng 2,7% trong niên vụ vừa qua, đạt 23,7 triệu bao. Trong nhóm này, xuất khẩu của Ethiopia, Mexico và Nicaragua tăng ròng tổng cộng 1,6 triệu bao so với niên 2023-2024. Ngược lại, Guatemala,

Papua New Guinea và Peru giảm ròng tổng cộng 1,4 triệu bao.

Ở các dạng cà phê khác, xuất khẩu cà phê đã rang sụt giảm mạnh 22,9% trong niên vụ 2024-2025, xuống còn 0,7 triệu bao. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê hòa tan lại tăng 5% trong niên vụ 2024-2025, đạt 16,7 triệu bao.

Kết thúc niên vụ vừa qua, tỷ trọng cà phê nhân xanh giảm xuống còn 87,5% so với 87,9% của niên vụ 2023-2024. Ngược lại với xu hướng của tất cả các loại cà phê khác, tỷ trọng cà phê hòa tan tăng lên 12,1%, so với 11,5% trước đó **(Biểu đồ 2)**.

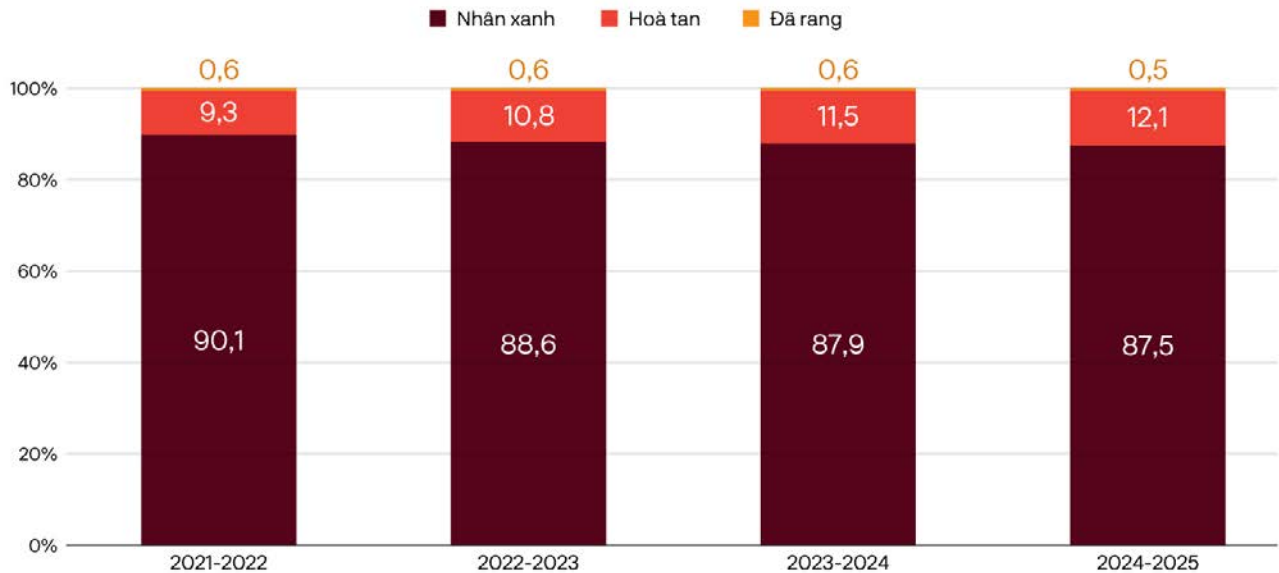
Brazil kéo giảm xuất khẩu chung

Trong niên vụ 2024-2025, xuất khẩu cà phê của Nam Mỹ suy yếu đã kéo giảm xuất khẩu chung toàn cầu, mặc dù các khu vực khác đạt mức tăng trưởng tích cực.

Cụ thể, xuất khẩu cà phê các loại từ khu vực Nam Mỹ chỉ đạt 58,9 triệu bao trong niên vụ 2024-2025, giảm 12,3% so với niên vụ 2023-2024. Nguyên nhân chủ yếu đến từ Brazil,

Biểu đồ 2: Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu toàn cầu trong niên vụ 2024-2025

Nguồn: ICO.



với xuất khẩu giảm 17,9%, còn 41,1 triệu bao, so với 50,1 triệu bao trong niên vụ 2023-2024. Mức sụt giảm mạnh của Brazil xuất phát từ hiệu ứng nền cao, sự thiếu hụt thị trường và chu kỳ sản xuất.

Trong niên vụ 2023-2024, xuất khẩu robusta của Brazil tăng gần 2,4 lần do thiếu hụt nguồn cung robusta toàn cầu từ Indonesia và Việt Nam. Trong khi xuất khẩu arabica tự nhiên của Brazil cũng tăng 20,7%, phản ánh sản lượng arabica tăng 13,8% trong “năm được mùa” của chu kỳ sản xuất hai năm một lần.

Bước sang niên vụ 2024-2025, tình trạng mất cân bằng cung cầu robusta không còn và arabica rơi vào “năm mất mùa” theo chu kỳ sản xuất. Ngoài ra, các vấn đề logistics tại cảng xuất khẩu chính Santos cũng góp phần làm suy giảm thêm xuất khẩu của Brazil – quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất Nam Mỹ cũng như thế giới (**Biểu đồ 3**).

Ở chiều ngược lại, trong niên vụ 2024-2025, xuất khẩu cà phê các loại từ khu vực châu Á và châu Đại Dương tăng 9,1%, đạt 44,45 triệu bao so với 40,7 triệu bao của niên vụ 2023-2024.

Mức tăng trưởng này chủ yếu nhờ xuất khẩu của Indonesia và Việt Nam tăng lần lượt 46% và 7,1%, đạt 9,8 triệu bao và 26,9 triệu bao. Sự tăng trưởng của hai nguồn cung này chủ yếu nhờ mùa vụ cải thiện trong niên vụ 2024-2025, đảo ngược tình hình so với niên vụ trước. Sản lượng cà phê của Indonesia và Việt Nam trong niên vụ 2024-2025 ước tính đạt lần lượt 11,3 triệu bao và 29,2 triệu bao, tăng 22,3% và 9%.

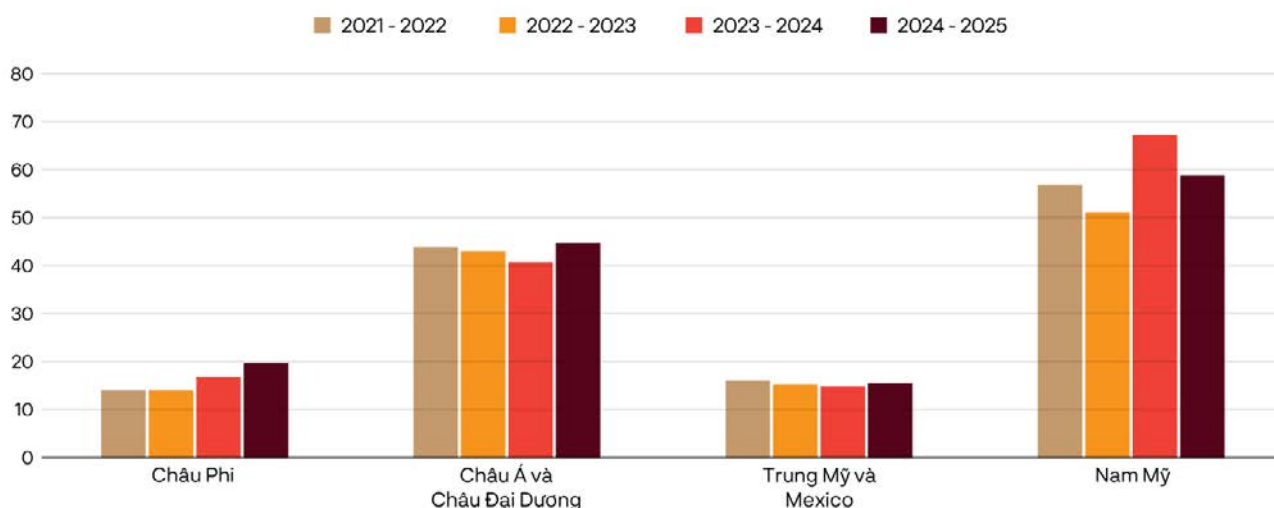
Xuất khẩu cà phê từ khu vực châu Phi cũng tăng tới 18,6% trong niên vụ 2024-2025, đạt 19,7 triệu bao.

Ethiopia và Uganda là các động lực chính, với xuất khẩu tăng 27,3% và 29,6%, đạt 7,4 triệu bao và 8,3 triệu bao. Mức tăng hai con số này được lý giải bởi mùa vụ tốt, giá cà phê quốc tế cao, và lượng tồn kho được tung ra thị trường lớn hơn bình thường. Sản lượng thu hoạch niên vụ 2024-2025 của Ethiopia ước tính là 9,9 triệu bao, trong khi của Uganda là 7,05 triệu bao.

Còn tại khu vực Trung Mỹ và Mexico, xuất khẩu cà phê của khu vực tăng 7,7% trong niên vụ 2024-2025, lên mức 15,6 triệu bao. Mexico và Nicaragua là động lực tăng trưởng chính, với xuất khẩu tăng lần lượt 24,8% và 17,1%.

Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong niên vụ 2024-2025

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: ICO.



Tổng kết lại, thị phần của Nam Mỹ trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu đã giảm từ 48,4% trong niên vụ 2023-2024 xuống 42,5% trong niên vụ 2024-2025, nhưng đây vẫn là khu vực xuất khẩu lớn nhất thế giới. Ba khu vực còn lại đều tăng thị phần, trong đó châu Á và châu Đại Dương tăng 2,8 điểm phần trăm, lên 32,1% so với 29,3% của năm trước. Tương tự, châu Phi cũng tăng 2,3 điểm phần trăm trong niên vụ 2024-2025.

Trong giai đoạn 2020-2021–2024-2025, xu hướng tăng thị phần của châu Phi trở nên rõ rệt, với trung bình đạt 11,8%, so với 10% giai đoạn 2010-2011–2019-2020. Trong khi đó, Caribbean, Trung Mỹ và Mexico đi xuống, với thị phần trung bình giảm còn 11,7%, trở thành khu vực xuất khẩu nhỏ nhất.

3 Diễn biến giá

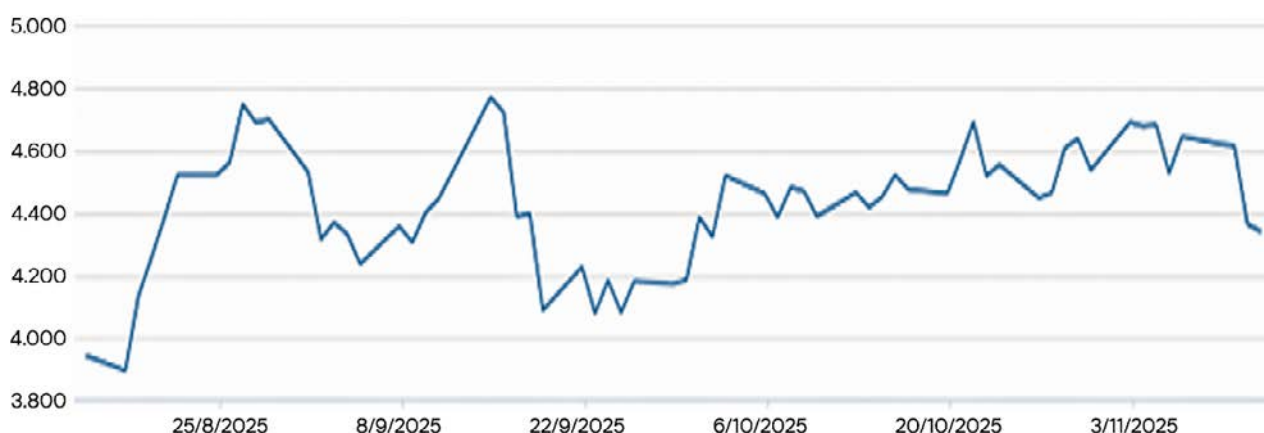
Theo số liệu từ ICE, hợp đồng cà phê robusta giao trong tháng 1/2026 cuối tháng 10 ở mức 4.540 USD/tấn, tăng nhẹ 3,4% so với đầu tháng (**Biểu đồ 4**).

Trong khi đó, hợp đồng cà phê arabica ghi nhận mức tăng 2,3% lên hơn 392 US Cent/pound, (tương đương 8.711 USD/tấn) (**Biểu đồ 5**).

Theo Cục Xuất nhập khẩu, đầu tháng 11/2025, giá cà phê thế giới tiếp tục duy trì đà tăng, thiết lập mức cao mới khi nguồn cung thắt chặt và thời tiết ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất.

Biểu đồ 4: Diễn biến giá cà phê robusta giao trong tháng 1/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: ICE.



Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê arabica giao trong tháng 12/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: ICE.



Theo ICE, tồn kho cà phê arabica đạt chuẩn giảm xuống còn 431.000 bao - mức thấp nhất trong 18 tháng, trong khi tồn kho cà phê robusta trên sàn London cũng chạm đáy hơn 3 tháng. Tại Brazil – quốc gia sản xuất lớn nhất thế giới, hạn hán kéo dài tại Minas Gerais khiến năng suất cà phê giảm.

Trong khi đó, mưa lớn tại Tây Nguyên khiến thu hoạch cà phê robusta tại Việt Nam chậm lại. Đà tăng của cà phê arabica kéo theo giá cà phê robusta phục hồi khi các nhà rang xay tại châu Âu và Mỹ tăng cường sử dụng cà phê robusta để tiết kiệm chi phí. Các quỹ đầu cơ cũng đẩy mạnh mua vào, khiến giá cà phê tăng mạnh.

Cục Xuất nhập khẩu cho biết kiến, giá cà phê vẫn ở mức cao trong thời gian tới, đặc biệt nếu thời tiết tại hai nước sản xuất lớn nhất thế giới chưa có dấu hiệu cải thiện.

4 Dự báo

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2025- 2026 được dự báo sẽ tăng thêm 4,3 triệu bao so với niên vụ 2024-2025, lên mức kỷ lục 178,7 triệu bao. Trong khi đó, tiêu thụ cà phê toàn cầu được dự báo sẽ đạt 169,4 triệu bao.

Brazil: Dự báo trong niên vụ 2025- 2026 sản lượng sẽ đạt 65 triệu bao cà phê, tăng 300.000 bao so với niên vụ 2024-2025. Trong đó Arabica giảm 2,8 triệu bao xuống còn 40,9 triệu bao do ảnh hưởng của hạn hán và nhiệt

độ cao tại Minas Gerais và Sao Paulo còn Conilon/Robusta tăng 3,1 triệu bao đạt kỷ lục 24,1 triệu bao nhờ lượng mưa thuận lợi tại bang Espirito Santo và Bahia. Dự báo tồn kho cuối vụ 2025- 2026 tăng lên 1,7 triệu bao.

Colombia: Dự báo sản lượng giảm 700.000 bao, xuống còn 12,5 triệu bao trong niên vụ 2025- 2026 do mưa lớn và mây nhiều làm gián đoạn thời kỳ ra hoa khiến năng suất giảm. Mặc dù các điều kiện này thuận lợi cho bệnh gỉ sắt phát triển, tỷ lệ phát hiện bệnh nhìn chung vẫn thấp nhờ các giống cây kháng bệnh chiếm tỷ lệ cao. Trong khi đó, theo dữ liệu từ FNC (Liên đoàn Cà phê Quốc gia Colombia), vụ mùa cà phê 2024-2025 của Colombia đạt 14,86 triệu bao (tăng 16,5% so với vụ 2023-2024), đánh dấu vụ mùa lớn nhất của Colombia trong hơn 30 năm qua.

Indonesia: Dự báo sản lượng niên vụ 2025- 2026 tăng thêm 550.000 bao, đạt 11,3 triệu bao. Trong đó, sản lượng robusta có thể đạt 9,8 triệu bao nhờ điều kiện canh tác thuận lợi tại các vùng đất thấp ở miền Nam Sumatra và Java, nơi chiếm khoảng 75% tổng sản lượng. Sản lượng arabica cũng dự kiến tăng nhẹ, đạt 1,5 triệu bao.

Ethiopia: Dự báo sản lượng niên vụ 2025- 2026 tăng 900.000 bao lên mức kỷ lục 11,6 triệu bao. Trong ba năm gần đây, sản lượng tăng mạnh nhờ việc thay thế hơn một nửa diện tích trồng bằng các giống cà phê có năng suất cao hơn. Người trồng cũng được khuyến khích tía cành sau thu hoạch để cải thiện năng suất. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



Tại Việt Nam, cà phê niên vụ mới đang vào mùa thu hoạch. Theo nhiều nguồn khảo sát, nếu không có ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu thì sản lượng niên vụ có thể tăng so với niên vụ cũ khoảng 10%.

1 Sản xuất

Hiệp hội Cà phê – Cacao (Vicofa) cho biết theo số liệu của Tổng cục Thống kê 2023 thì diện tích cà phê Việt Nam khoảng trên 720.000 ha. Trong đó 95% diện tích trồng cà phê robusta, tập trung chủ yếu ở các tỉnh Tây Nguyên và một số tỉnh ở miền Đông Nam Bộ.

Khoảng 5% diện tích trồng cà phê arabica tập trung ở các tỉnh miền núi phía Bắc (Sơn La, Điện Biên), Lâm Đồng, Quảng Trị. Tổng sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2024-2025 ước gần 29,5 triệu bao (hơn 1,7 triệu tấn), hơn 9% so với mức 26,79 triệu bao trong niên vụ 2023-2024 (niên vụ bị ảnh hưởng của thời tiết khô hạn nắng nóng, sản lượng thấp).

Cà phê niên vụ mới đang vào mùa thu hoạch. Nếu không có ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu (mưa bão vào tháng thu hoạch cao điểm: tháng 11, tháng 12/2025) thì sản lượng niên vụ này theo đánh giá từ nhiều nguồn khảo sát thì có thể tăng so với niên vụ cũ khoảng $\pm 10\%$.

Hai nguyên nhân được đưa ra là: (1) Khí hậu thời tiết tương đối thuận lợi cho sự phát triển của cây cà phê. (2) Giá cà phê tăng cao từ hơn hai năm nay đã khuyến khích người nông dân và người lao động tăng đầu tư chăm sóc vườn cây.

Các giống mới, đặc biệt giống cà phê robusta đã được Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên nghiên cứu chọn lọc và đưa vào thực tiễn sản xuất với năng suất và chất lượng cao.

Giống cà phê robusta thực sinh TRS1 được người nông dân ưa chuộng và tiêu thụ nhiều nhất (chiếm khoảng 85%), tiếp đó là đến các giống ghép TR4, TR9, TR11, cà phê dây, cà phê xanh lùn (chiếm khoảng 15%).

Giống cà phê arabica: chủ yếu Catimor, các giống cà phê arabica mới lai tạo như: TN1, TN2, THA1 khả năng tiêu thụ còn ít.

Về năng suất thực tế vườn cây: các giống cà phê robusta hiện tại vào giai đoạn kinh doanh ổn định đạt năng suất 4-5 tấn nhân/ha. Giống cà phê Catimor (arabica) có năng suất 2,5-3 tấn nhân/ha.

Niên vụ cà phê 2025 - 2026 Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê của Việt Nam có thể đạt hơn 31 triệu bao.

2 Tiêu thụ

Theo số liệu từ Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 10 đạt 68.316 tấn, kim ngạch thu về 394,4 triệu USD, giảm 15,8% về lượng và 14,7% về kim ngạch so với tháng trước, nhưng tiếp tục tăng mạnh 50,4% về lượng và 51,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 10 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê đạt 1,3 triệu tấn, kim ngạch hơn 7,4 tỷ USD, tăng 13,4% về lượng và tăng tới 62% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2024.

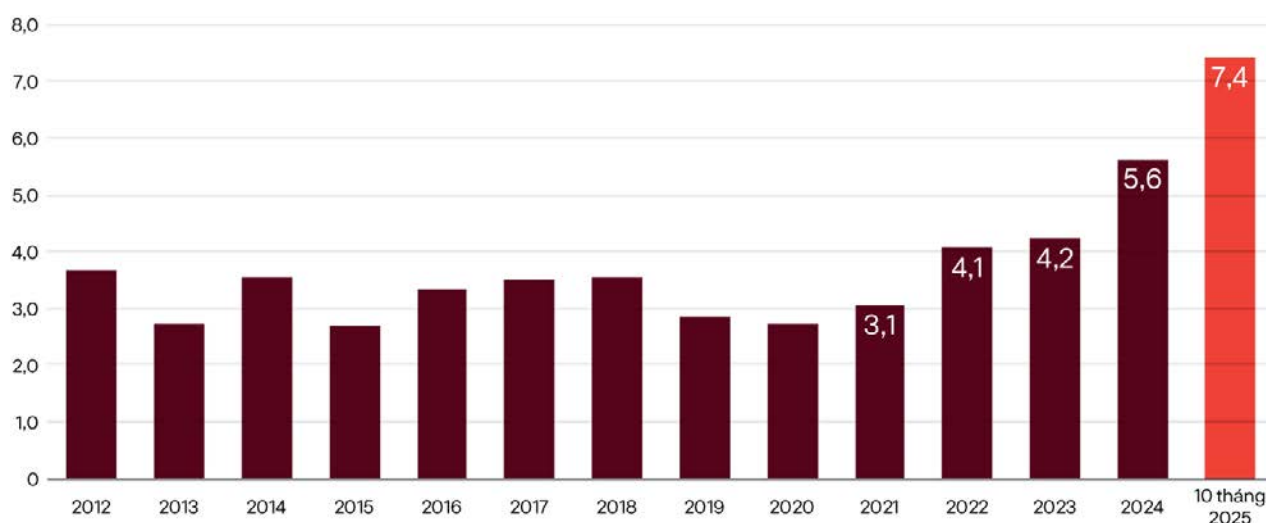
Đây cũng là kim ngạch xuất khẩu cao nhất kể từ trước đến nay của ngành cà phê, bỏ xa mốc 5,6 tỷ USD đạt được trong năm 2024.

Kết quả này có được là nhờ nhu cầu duy trì ở mức cao tại các thị trường tiêu thụ chủ lực và giá cà phê thế giới tăng mạnh (**Biểu đồ 6**).

Giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm đạt 5.660 USD/tấn, tăng 42,7% so với cùng kỳ năm ngoái – mức cao chưa từng có. Tính riêng trong tháng 10, giá xuất khẩu bình quân ở mức 5.774 USD/tấn, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 0,8% so với tháng 10/2024 (**Biểu đồ 7**).

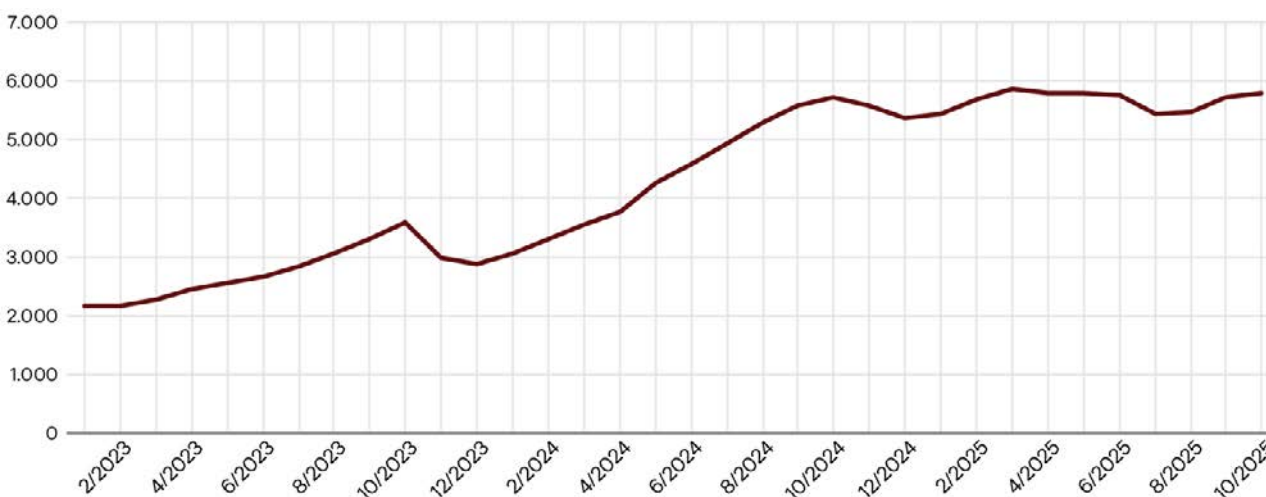
Biểu đồ 6: Xuất khẩu cà phê gia đoạn năm 2012 - 2024 và 8 tháng năm 2025

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2023 - 2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Về cơ cấu thị trường, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm, chiếm 41,5% về khối lượng và 40,5% về tổng kim ngạch xuất khẩu. Lượng cà phê xuất khẩu sang thị trường này đạt 544.312 tấn, tương đương giá trị kim ngạch 3 tỷ USD, tăng 21% về lượng và 72,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

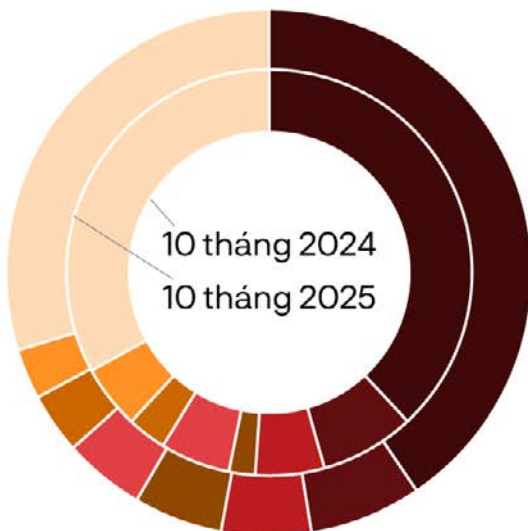
Trong đó, Đức, Italy và Tây Ban Nha dẫn đầu về nhập khẩu, với kim ngạch lần lượt 986,8 triệu USD, 581,9 triệu USD và 549,2 triệu USD, tăng 95%, 57% và 49% so với cùng kỳ.

Cùng với EU, kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang hầu hết thị trường chủ lực khác cũng tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước như: Nhật Bản tăng 48,4%, Mỹ tăng 60,7%; Nga tăng 48,4%.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu sang Algeria tăng gấp 4,2 lần, đạt 404,4 triệu USD, trong khi Mexico tăng 26,1 lần, đạt 187,9 triệu USD. Ngoài ra, Canada tăng 2,4 lần, Campuchia tăng 3 lần, và Nam Phi tăng 9 lần (**Biểu đồ 8**).

Biểu đồ 8: Thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 10 tháng năm 2024 và 10 tháng năm 2025

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam .



3 Diễn biến giá

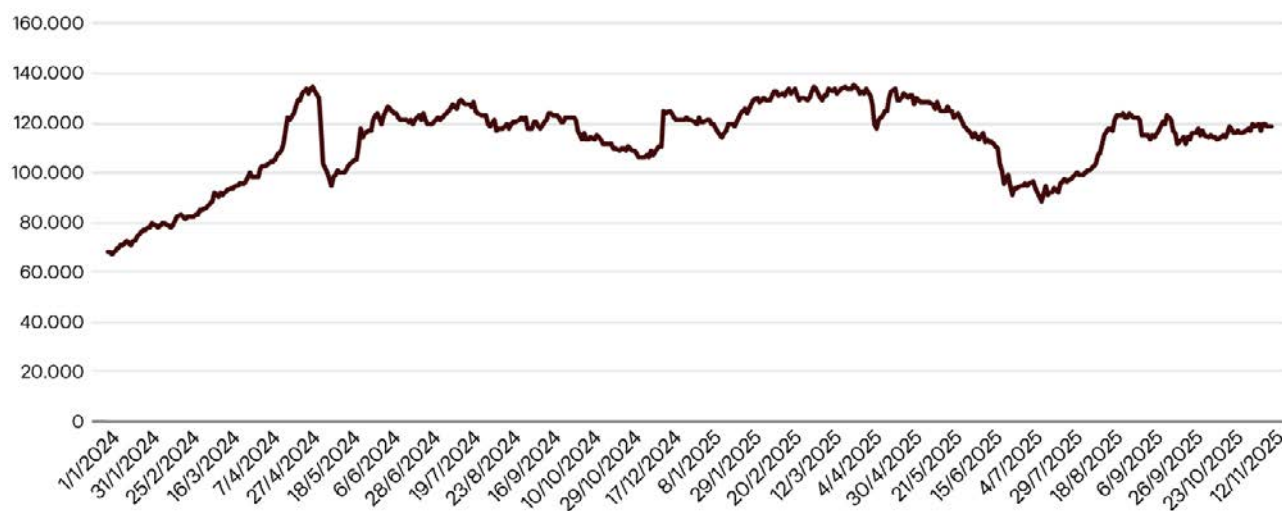
Giá cà phê nội địa tính đến ngày 31/10 dao động trong khoảng 116.800 - 118.200 đồng/kg, tăng khoảng 1.000 - 2.000 đồng/kg so với hồi đầu tháng. Bước sang tháng 11, giá cà phê tiếp tục đà tăng. Tính đến ngày 12/11, giá cà phê nhân xô vụ mới được thu mua ở mức 117.300- 118.500 đồng/kg, tăng 4.500 đồng/kg so với một tháng trước và cao hơn 7,8%, tương ứng 8.600 đồng/kg so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), giá tăng chủ yếu là do đồng USD suy yếu, trong khi đồng nội tệ của Việt Nam và Brazil tăng giá, khiến cà phê robusta trở nên cao hơn trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, mưa lũ kéo dài tại Tây Nguyên làm chậm tiến độ thu hoạch và giảm nguồn cung, góp phần đẩy giá cà phê trong nước đi lên (**Biểu đồ 9**).

Biểu đồ 9: Diễn biến giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên từ đầu năm 2023 đến ngày 11/6/2025

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: giacaphe.com.



4 Dự báo

Bloomberg dẫn nguồn tin từ Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (Vicofa) cho biết, sản lượng cà phê của Việt Nam niên vụ 2025–2026 được dự báo sẽ tăng 10% so với vụ trước nếu thời tiết tiếp tục thuận lợi.

Theo Vicofa, thời tiết tốt trong thời gian qua đã giúp cây cà phê sinh trưởng ổn định tại Việt Nam – quốc gia sản xuất robusta lớn nhất thế giới. Bên cạnh đó, giá cà phê tăng cũng khuyến khích nông dân đầu tư nhiều hơn cho việc chăm sóc vườn cây nhằm nâng cao năng suất.

“Nếu thời tiết duy trì ổn định, không có mưa lớn hay bão vào tháng 11 hoặc 12, sản lượng có thể tăng 10% hoặc hơn,” ông Nguyễn Nam Hải – Chủ tịch Vicofa – nhận định, đề cập đến niên vụ kéo dài từ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026.

Còn theo ông Thái Như Hiệp, Chủ tịch Công ty Vĩnh Hiệp – doanh nghiệp xuất khẩu cà phê lớn thứ hai cả nước – sản lượng cà phê Việt Nam có thể vượt 30 triệu bao, tương đương hơn 1,8 triệu tấn, so với khoảng 1,7 triệu tấn của vụ trước.

Cũng theo Vicofa, trong niên vụ 2024–2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 1,5 triệu tấn, tăng 1,8% so với kỳ trước. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Tháng 10/2025, trong khi giá cà phê thế giới cũng như trong nước vẫn đang neo ở mức đỉnh và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, nhiều chuyên gia cảnh báo doanh nghiệp cần cân nhắc kỹ lưỡng trong chiến lược đầu cơ và lưu kho hàng hóa.

Trong khi đó, báo cáo tài chính quý III/2025 của các công ty sản xuất và kinh doanh cà phê đang trên sàn chứng khoán cho thấy tình hình chung vẫn thua lỗ dù doanh thu đã cải thiện mạnh mẽ, bởi những gánh nặng từ chi phí tài chính và chi phí hoạt động.

1 Giá cà phê vẫn neo đỉnh, doanh nghiệp cần thận trọng hơn với các hoạt động đầu cơ và trữ hàng

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kim ngạch xuất khẩu cà phê trong 10 tháng đầu năm đạt 7,41 tỷ USD, tăng gần 62% so với cùng kỳ. Giá cà phê bình quân đạt 5.653 USD/tấn – mức cao nhất trong nhiều năm. Sự sụt giảm sản lượng tại các quốc gia cung ứng lớn như Brazil và Indonesia cùng nhu cầu gia tăng từ thị trường châu Âu, đặc biệt là Đức, Italy và Tây Ban Nha, đã tạo lợi thế cho cà phê Việt Nam vươn lên mạnh mẽ.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Nam Hải, Chủ tịch Hiệp hội Cà phê và Ca cao Việt Nam (Vicofa) thẳng thắn cho rằng, ngành hàng này đang chịu tác động lớn từ biến đổi khí hậu ngày càng khó lường, chiến tranh thương mại, tình hình đầu cơ tài chính, biến động tỉ giá...

Nhiều chuyên gia cho rằng, châu Âu vẫn là thị trường lớn nhất của cà phê xuất khẩu Việt Nam trong năm 2025. Và giá cà phê khả năng vẫn ở mức tốt cho đến đầu năm 2026, nhưng sau đó có thể giá sẽ biến động mạnh hơn, nên doanh nghiệp cần thận trọng hơn với các hoạt động đầu cơ và trữ hàng.

2 Cà phê Việt Nam trên hành trình nâng tầm giá trị, tập trung vào chế biến sâu và xây dựng thương hiệu

Lãnh đạo Vicofa cũng cho rằng, Việt Nam hiện là một trong số ít quốc gia xuất khẩu cà phê lớn đã sẵn sàng đáp ứng quy định chống phá rừng (EUDR) của EU, nhờ xây dựng cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc cho hơn 460.000 ha, chiếm 80% diện tích cà phê Tây Nguyên. Nhờ đó, EU xếp Việt Nam vào nhóm “rủi ro thấp”, chỉ kiểm tra 1% lô hàng nhập khẩu. Điều này mở ra cơ hội tiếp cận bền vững với thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới. Cùng lúc đó, ngành cà phê đang dịch chuyển mạnh sang chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng.

Bên cạnh thị trường EU, với người tiêu dùng ở Australia lại có đặc biệt quan tâm cà phê hữu cơ, thân thiện với môi trường cũng là yêu cầu các doanh nghiệp phải lưu ý.

Bên cạnh đó, thị trường Mỹ yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng cao và chứng nhận an toàn thực phẩm, Nhật Bản đánh giá cao hương vị độc đáo, quy trình rang xay chuẩn và các chứng nhận về bền vững. Đây là những yếu tố mang

tính quyết định giúp cà phê Việt Nam mở rộng thị phần bằng chất lượng và sự bền vững.

Sự chủ động nâng cao giá trị gia tăng, đầu tư chế biến sâu và xây dựng thương hiệu đang giúp các doanh nghiệp cà phê Việt Nam từng bước khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

Nói như ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục Xúc Tiến thương mại, Bộ Công Thương, trong bối cảnh diện tích canh tác có hạn và năng suất, sản lượng đã đạt ngưỡng tối đa, việc nâng cao giá trị xuất khẩu cà phê phải được thực hiện thông qua đẩy mạnh chế biến sâu và đặc biệt là xây dựng, định vị thương hiệu cho ngành cà phê Việt.

3 Kết quả kinh doanh quý III/2025 và 9 tháng đầu năm của các doanh nghiệp cà phê trên sàn

CTCP Vinacafé Biên Hòa (Mã: VCF): Công ty cà phê hiếm hoi có lãi



Trong quý III/2025, CTCP Vinacafé Biên Hòa ghi nhận doanh thu thuần đạt 546 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm

ngoái. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán sụt giảm mạnh hơn giúp lợi nhuận gộp tăng 12%, đạt 125 tỷ đồng. Doanh thu tài chính duy trì ổn định ở mức 26 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ 2024. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận sau thuế đạt 112 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng, doanh nghiệp đạt doanh thu thuần 1.855 tỷ đồng (tăng 11% so với cùng kỳ) và lãi sau thuế 362 tỷ đồng (tăng 26%).

Song song với kết quả kinh doanh, CTCP Vinacafé Biên Hòa đã công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường với việc quyết định thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Hoàng Yến khỏi vị trí Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 10/11/2025 theo đơn xin từ nhiệm.

Đồng thời, ĐHĐCĐ bất thường đã thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT trong phần còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030, giảm xuống còn 3 người.

Bà Nguyễn Hoàng Yến, vợ ông Nguyễn Đăng Quang - Chủ tịch Tập đoàn Masan (Mã: MSN), gia nhập Vinacafé Biên Hòa từ ngày 31/05/2013 và giữ vị trí thành viên HĐQT trong hơn 12 năm.

Hiện tại, bà Yến vẫn nắm giữ nhiều vị trí chủ chốt trong hệ sinh thái Masan, bao gồm thành viên HĐQT tại CTCP Masan và Tập đoàn Masan, đồng thời là Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT CTCP Hàng tiêu dùng Masan (MCH) và thành viên HĐQT CTCP Bột giặt NET.

Theo báo cáo quản trị tại ngày 30/6, bà Yến sở hữu hơn 50,8 triệu cổ phiếu MSN (tương đương 3,36% vốn điều lệ).

Cà phê Gia Lai (Mã: FGL): Doanh thu khởi sắc nhưng vẫn chưa thoát lỗ quý III



Theo báo cáo tài chính quý III/2025, doanh thu thuần của Cà phê Gia Lai đạt 172 triệu đồng, gấp 2,7 lần so với cùng kỳ năm 2024. Giá vốn thấp hơn nhiều so với cùng kỳ nên phần lãi gộp cải thiện tới 4 lần, đạt 101 triệu đồng.

Tuy nhiên hai chi phí tài chính và quản lý doanh nghiệp lần lượt chiếm 1,4 tỷ đồng và 1,8 tỷ đồng, khiến cho Cà phê Gia Lai tiếp tục chịu lỗ sau thuế hơn 3 tỷ đồng. Dù vậy con số này đã thấp hơn mức lỗ 8 tỷ cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng, Cà phê Gia Lai có 5,7 tỷ đồng doanh thu, gấp 24 lần cùng kỳ. Mức lỗ sau thuế đã giảm từ 22 tỷ đồng về 11,4 tỷ đồng, qua đó đưa tổng lỗ lũy kế tính đến hết kỳ là 137 tỷ.

Công ty giải trình quý I, công ty đã bán toàn bộ sản phẩm cà phê nhân xô tồn kho của niên vụ cũ và ghi nhận doanh thu bán hàng. Trong hai quý tiếp theo II và III vẫn chưa thu được nguồn thu từ cà phê nhân xô vì thời gian thu hoạch bắt đầu tháng 10 đến tháng 12/2025. Do đó dẫn đến tình trạng thua lỗ 9 tháng đầu năm.

Về biện pháp khắc phục chứng khoán FGL vào diện cảnh báo, Cà phê Gia Lai cho biết những nội dung liên quan trong ý kiến ngoại trừ của kiểm toán liên quan đến công tác bàn giao tài sản và xử lý tài chính khi công ty thực hiện cổ phần hóa.

Phía Cà phê Gia Lai thông tin, mặc dù đã nhận được quyết định phê duyệt quyết toán tài chính cổ phần hóa, công ty vẫn chưa nhận được biên bản bàn giao mốc đất, ranh giới và vẫn đang tiếp tục thực hiện và phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai để hoàn tất công việc bàn giao tài sản này nhưng tiến độ hơi chậm. Trong thời gian tới, công ty sẽ khẩn trương hoàn tất công việc này để công ty có cơ sở quản lý tài sản và ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cà phê Thăng Lợi (Mã: CFV): Thu không đủ chi



Theo báo cáo tài chính quý III năm 2025, doanh thu thuần của Cà phê Thăng Lợi đạt 22,2 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ năm ngoái. Việc kinh doanh dưới giá vốn khiến cho công ty lỗ gộp 738 triệu đồng, trong khi cùng kỳ có lãi gộp 6 tỷ.

Trừ đi các chi phí, công ty lỗ sau thuế 2,7 tỷ đồng so với mức có lãi 2,9 tỷ đồng của quý III/2-24.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần của Cà phê Thăng Lợi đạt 304 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Các chi phí tài chính hơn 9 tỷ, bán hàng và quản lý doanh nghiệp hơn 10 tỷ, khiến cho lợi nhuận gộp bị bào mòn và báo lỗ sau thuế 1,5 tỷ đồng sau 9 tháng. Con số này kém sắc hơn nhiều so với mức có lãi 32 tỷ đồng cùng kỳ 2024.

Cà phê Phước An (Mã: CPA): Nỗ lực trả nợ vay và giảm chi phí, cả quý vẫn thua lỗ



Quý III/2025, doanh thu thuần của Cà phê Phước An gần như đi ngang, đạt 11,4 tỷ đồng. Tuy nhiên giá vốn hàng bán tăng mạnh nên lợi nhuận gộp còn 812 triệu đồng, bằng ¼ cùng kỳ. Mặc dù chi phí lãi vay đã giảm do đẩy mạnh trả nợ vay, và chi phí quản lý doanh nghiệp thấp hơn cùng kỳ khi không còn trích lập dự phòng, Cà phê Phước An vẫn lỗ sau thuế 361 triệu đồng. Dù vậy con số này đã cải thiện so với mức lỗ 1,4 tỷ đồng cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần giảm 26% so với cùng kỳ về 18 tỷ đồng. Trừ đi giá vốn cao cùng với các chi phí khác, công ty lỗ sau thuế 2,7 tỷ đồng, cùng kỳ lỗ 3,3 tỷ. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Tổng Cục Hải quan
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Bảo Tín tức

Báo Đắk Lắk
Dân Trí
TTXVN
The Investor
The SaigonTimes
Công bố thông tin của doanh nghiệp

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 10/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 7/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 8/2025
- Báo cáo thị trường cà phê quý III/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP